

Số: 02-2019/BC- HĐQT-NAV

TP.HCM, ngày 19 tháng 7 năm 2019

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
(6 tháng năm 2019)**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM

- Tên công ty niêm yết: CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT (NAVIFICO)
- Địa chỉ trụ sở chính: 18F, TẦNG NHƠN PHÚ, P. PHƯỚC LONG B, QUẬN 9, TP. HCM
- Điện thoại: 028.37282102; Fax: 028.37313641;
- Email: naviinfo@navifico-corp.com
- Vốn điều lệ: 80.000.000.000 VNĐ
- Mã chứng khoán: NAV

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông.

Đại hội cổ đông thường niên 2019 đã tổ chức ngày 26/04/2019 (đã có báo cáo riêng).

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	01/ NQ- ĐHĐCĐ-2019-NAV	26/04/2019	Nghị quyết Đại Hội Đồng cổ đông thường niên 2019 Công ty cổ phần Nam Việt

- Ông Đào Nguyên Thoại là Thành viên Hội Đồng Quản trị tại Công ty cổ phần Nam Việt từ ngày 26/04/2019 (Người đại diện 20 % phần vốn Tổng Công ty Xây dựng Sài Gòn- TNHH một thành viên tại Công ty cổ phần Nam Việt)

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng)

1. Thông tin về thành viên Hội đồng Quản trị (HĐQT)

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Vũ Hải Bằng	Chủ tịch	03/03	100%	
2	Tôn Thất Mạnh	Thành viên	03/03	100%	Tổng Giám Đốc
3	Nguyễn Quang Hưng	Thành viên	03/03	100%	
4	Đào Nguyên Thoại	Thành viên	01/01	100%	Bắt đầu là Thành viên HĐQT từ ngày 26/04/2019

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

- Hội Đồng Quản Trị công ty đã tuân thủ qui định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ công ty.
- Phối hợp giữa Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám Đốc và Ban Kiểm soát theo đúng chức năng quyền hạn nhiệm vụ được qui định.
- Hội Đồng Quản Trị chỉ đạo Ban điều hành công ty tập trung mọi hoạt động công ty cho mục tiêu bảo toàn vốn và gia tăng giá trị cổ phần trong tương lai.
- Từ ngày 01/03/2019; Ông Nguyễn Trung Minh Anh thôi giữ chức Phó Tổng Giám Đốc và thư ký Công ty cổ phần Nam Việt (đơn xin từ nhiệm của Ông Nguyễn Trung Minh Anh).
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh quyết định về việc đưa cổ phiếu Công ty Cổ phần Nam Việt ra khỏi diện cảnh báo ngày 14/03/2019.

Kế hoạch hoạt động Công ty 2019: Tiếp tục thực hiện

- Phân loại đánh giá tài sản quản lý.
- Tiến hành các thủ tục ghi nhận tài chính dự phòng.
- Tích cực giải quyết nguồn vật tư nguyên liệu, thành phẩm chậm luân chuyển, kém phẩm chất để trích giảm giá trị hàng tồn kho chậm luân chuyển thông qua khoản sinh lợi tài chính tương lai.

3. Hoạt động của các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị:

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị(Báo cáo 6 tháng)

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01- 2019/NQ-HĐQT-NAV	16/03/2019	- Nghị quyết về việc Tổ chức đại hội cổ đông thường niên 2019 tổ chức ngày 26/04/2019
2	02-2019/NQ-HĐQT-NAV	26/04/2019	- Nghị quyết về việc phê duyệt đơn giá tiền lương 2019
3	01-2019/QĐ-HĐQT-NAV	28/02/2019	- V/v Ông Nguyễn Trung Minh Anh thôi giữ chức Phó Tổng Giám Đốc và thư ký Công ty
4	02-2019/QĐ-HĐQT-NAV	16/03/2019	- V/v Thành lập ban tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2019
5	01/NQ-ĐHĐCĐ-2019-NAV	26/04/2019	- Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2019

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

Stt No.	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Đình Minh	Trưởng Ban Kiểm Soát		03/03	100%	
2	Ông Nguyễn Tôn Nhân	Thành viên		03/03	100%	
3	Ông Nguyễn Ngọc Phi	Thành viên		01/03	33,3%	

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông - HĐQT đã tổ chức các phiên họp thường kỳ và thực hiện công bố thông tin theo qui định

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Các vấn đề quan trọng của Công ty luôn có sự phối hợp chặt chẽ giữa Hội đồng Quản Trị, BKS và Ban Tổng Giám Đốc

4. Hoạt động khác của BKS :

IV. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo 6 tháng) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do Reasons

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/ NSH*:*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch	Ghi chú Note

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/ NSH*:*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát.

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal person</i>	Chức vụ tại CTNY <i>Position at listed company</i>	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card/Passport No. , date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ <i>Address</i>	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát <i>control</i>	Thời điểm giao dịch	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch	Ghi chú <i>Note</i>

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành.

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

STT	TÊN TÓ CHỨC/CÁ NHÂN	SỐ TÀI KHOẢN CHỨNG KHOẢN	CHỨC VỤ/MỐI QUAN HỆ VỚI CỔ ĐÔNG NỘI BỘ	SỐ CMND /ĐKKD	NGÀY CẤP CMND /ĐKKD	NƠI CẤP CMND /ĐKKD	ĐỊA CHỈ	SỐ CỔ PHIẾU SỐ HỮU CUỐI KỲ (Cổ phần)	TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHIẾU CUỐI KỲ[1] (%)
1	Vũ Hải Bằng		Chủ tịch HĐQT					1.051.496	13,14%
	Nguyễn Thị Bích Hằng		Vợ					0	0,00%
	Vũ Triều Dương		Con					0	0,00%
	Vũ Hoàng Linh		Con					0	0,00%
	Vũ Hoàng Thi		Con					0	0,00%
	Vũ Nhật Khải		Bố					0	0,00%
	Bùi Thị Hội		Mẹ					0	0,00%
	Vũ Diệp Liên		Em gái					0	0,00%

STT	TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN	SỐ TÀI KHOẢN CHỨNG KHOẢN	CHỨC VỤ/MỐI QUAN HỆ VỚI CỔ ĐÔNG NỘI BỘ	SỐ CMND /ĐKKD	NGÀY CẤP CMND /ĐKKD	NƠI CẤP CMND /ĐKKD	ĐỊA CHỈ	SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ (Cổ phần)	TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHIẾU CUỐI KỲ[I] (%)
2	Tôn Thất Mạnh		Thành viên HĐQT Tổng Giám Đốc					84.640	1,06%
	Nguyễn Thị Diệu Lan		Vợ					132.000	1,65%
	Tôn Nữ Ái Lan		Con					0	0,00%
	Tôn Nữ Quỳnh Hương		Con					0	0,00%
	Tôn Nữ Thị Liên		Em					0	0,00%
3	Nguyễn Quang Hưng		Thành viên HĐQT					0	0,00%
	Nguyễn Thu Huệ		Vợ					0	0,00%
	Nguyễn Đức Quân		Con					0	0,00%

TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN	SỐ TÀI KHOẢN CHỨNG KHOẢN	CHỨC VỤ/MỐI QUAN HỆ VỚI CỔ ĐÔNG NỘI BỘ	SỐ CMND /ĐKKD	NGÀY CẤP CMND /ĐKKD	NƠI CẤP CMND /ĐKKD	ĐỊA CHỈ	SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ <i>(Cổ phần)</i>	TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHIẾU CUỐI KỲ[1] (%)
Nguyễn Thúy Anh		Con					0	0,00%
Nguyễn Quang Hỷ		Bố					0	0,00%
Vũ Thị Hằng		Mẹ					0	0,00%
Đào Nguyên Thoại		Thành viên HĐQT					1.600.000	20%
							0	0%
Nguyễn Thị Thu Trinh		Vợ					0	0%
Đào Nguyên Trước		Con					0	0%

4

	TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN	SỐ TÀI KHOẢN CHỨNG KHOÁN	CHỨC VỤ/MỐI QUAN HỆ VỚI CỔ ĐÔNG NỘI BỘ	SỐ CMND /ĐKKD	NGÀY CẤP CMND /ĐKKD	NƠI CẤP CMND /ĐKKD	ĐỊA CHỈ	SỐ CỔ PHIẾU	TỶ LỆ
								SỐ HỮU CUỐI KỲ <i>(Cổ phần)</i>	<u>SỐ HỮU CỔ PHIẾU CUỐI KỲ</u> <u>[1]</u> <u>(%)</u>
	Lê Thị Hồng Liên		Mẹ				0	0%	
	Nguyễn Lê Quang		Anh				0	0%	
5	Nguyễn Đình Minh	057C002270	Trường BKS				0	0,00%	
	Lê Thị Bê		Mẹ				0	0,00%	
	Nguyễn Thanh Nhân		Vợ				0	0,00%	
	Nguyễn Anh Thư		Con				0	0,00%	
	Nguyễn Đình Minh Khang		Con				0	0,00%	

STT	TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN	SỐ TÀI KHOẢN CHỨNG KHOÁN	CHỨC VỤ/MỐI QUAN HỆ VỚI ĐỒNG NỘI BỘ	SỐ CMND /ĐKKD	NGÀY CẤP CMND /ĐKKD	NOI CẤP CMND /ĐKKD	ĐỊA CHỈ	SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ <i>(Cổ phần)</i>	TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHIẾU CUỐI KỲ[1] <i>(%)</i>
6	Nguyễn Ngọc Phi		Thành viên BKS					0	0,00%
	Nguyễn Thị Kim Thanh		Vợ					0	0,00%
	Nguyễn Nhật Tân		Con					0	0,00%
	Nguyễn Nhật Triều		Con					0	0,00%
7	Nguyễn Tôn Nhân		Thành viên BKS					10.226	0,12%
	Nguyễn Kim Huệ		Vợ					8	0,00%
	Nguyễn Tôn Hiếu Nghĩa		Còn nhỏ					0	0,00%
	Nguyễn Tôn Hiếu Thuận		Còn nhỏ					0	0,00%

STT	TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN	SỐ TÀI KHOẢN CHỨNG KHOÁN	CHỨC VỤ/MỐI QUAN HỆ VỚI CỔ ĐÔNG NỘI BỘ	SỐ CMND /ĐKKD	NGÀY CẤP CMND /ĐKKD	NƠI CẤP CMND /ĐKKD	ĐỊA CHỈ	SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ <i>(Cổ phần)</i>	TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHIẾU CUỐI KỲ[1] (%)
8	Phạm Minh Tuyển		Phó TGĐ					27.748	0,35%
	Nguyễn Thị Bạch Huệ		Vợ					0	0,00%
	Phạm Nguyễn Minh Thy		Còn nhỏ					0	0,00%
	Phạm Minh Khoa		Còn nhỏ					0	0,00%
9	Tôn Thất Kỳ Nam		TKCTy, người CBTT					5.900	0,07%
	Phan Thị Mỹ Hương		Mẹ					0	0,00%
	Tôn Thất Nam Huy		Anh					4.460	0,06%

STT	TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN	SỐ TÀI KHOẢN CHỨNG KHOẢN	CHỨC VỤ/MỐI QUAN HỆ VỚI CỔ ĐÔNG NỘI BỘ	SỐ CMND /ĐKKD	NGÀY CẤP CMND /ĐKKD	NƠI CẤP CMND /ĐKKD	ĐỊA CHỈ	SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ <i>(Cổ phần)</i>	TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHIẾU CUỐI KỲ[1] (%)
10	Trần Thị Mỹ Thanh		Kế toán trưởng					2,000	0,025%
	Đồng Viết Thanh Nam		Chồng					0	0,00%
	Đồng Hạnh Cát Tường		Còn nhỏ					0	0,00%
	Đồng Hạnh Cát Khánh		Còn nhỏ					0	0,00%

2. **Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết.**

Stt No.	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	
1	Nguyễn Quang Hưng - TV. HĐQT	Người nội bộ	324.380	4.05%	0	0 %	Bán cổ phiếu

VII. **Các vấn đề cần lưu ý khác.**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HC

CHỦ TỊCH HĐQT



Vũ Hải Bằng